

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NINH BÌNH

Bản án số 44/2020/HSST

Ngày 10 tháng 09 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Xuân Ninh

Ông Đinh Công Hiến

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông **Trần Hồng Minh** - Kiểm sát viên

Ngày 10/09/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HSST ngày 25/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 08 năm 2020, đối với bị cáo:

* **Đinh Văn L** (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1993; tại xã T, huyện Q, tỉnh N; nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, H, xã T, huyện Q, tỉnh N; trú tại xóm A, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Q (đã chết) và bà Trần Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2020 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* **Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1977; trú tại xóm T, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1977; trú tại xóm T, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Ông **Đinh Công K**, sinh năm 1963; trú tại xóm A, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Ông **Đinh Văn H1**, sinh năm 1956; trú tại xóm H, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh **Đinh Đức T**, sinh năm 1996; trú tại đường N, phường B, thành phố N, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh **Lã Văn M**, sinh năm 1994; trú tại thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh **Đào Đức H2**, sinh năm 1984; trú tại xóm H, xã G, huyện V, tỉnh N. (Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh **Đình Văn H3**, sinh năm 1989; trú tại xóm A, xã G, huyện V, tỉnh N.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1990; trú tại xóm A, xã G, huyện V, tỉnh N.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

Chị **Đình Thị T2**, sinh năm 1982; trú tại xóm A, xã M, huyện V, tỉnh N.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

Bà **Trần Thị T3** (có mặt), chị **Vũ Thị K1**, chị **Vũ Thị L** (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 02/3/2020, Đình Văn L đến nhà chị gái là chị Đình Thị T2, sinh năm 1982, trú tại xóm A, xã G, huyện V để giúp đám cưới con chị T2. Khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm uống rượu tại đám cưới, L đi về nhà để thì thấy cửa cổng mở, cửa ra vào nhà bị khóa. Biết trong nhà có anh Đình Văn L, sinh năm 1995 (là em trai và ở cùng nhà với L), L đứng ở sân trước cửa nhà gọi to: “Mở cửa ra cho tao vào” nhưng không thấy ai ra mở cửa, nên L tiếp tục gọi cửa và chửi tục nhiều lần. Do trước đó L đã có mâu thuẫn với anh L và nghĩ anh L đang ở trong nhà nhưng không mở cửa cho mình, nên L đến đóng rom của gia đình ôm 03 nắm rom đặt phía cánh cửa hông nhà và dùng bật lửa châm để đốt nhà. Lúc này, đồng chí Đình Công K (là công an viên xóm A, xã G) và chị Vũ Thị K1 là hàng xóm nhà L nghe thấy tiếng ồn ào nên đến khuyên can L, thấy L cầm bật lửa đốt rom thì chị K1 giằng được bật lửa và dập lửa. Thấy L vẫn có thái độ hung hăng, đồng chí K gọi điện thoại cho đồng chí Vũ Văn T là Trưởng Công an xã G báo cáo về việc L có hành vi đốt nhà, và đề nghị đồng chí T cử cán bộ xuống giải quyết vụ việc. Sau khi nhận được điện báo của đồng chí K, đồng chí T phân công nhiệm vụ cho các đồng chí công an xã đang có mặt tại trụ sở công an xã G gồm: đồng chí Nguyễn Văn S là phó trưởng Công an xã G; đồng chí Lã Văn M và đồng chí Đình Đức T (đều là cán bộ Công an xã G) đến hiện trường phối hợp với đồng chí K giải quyết vụ việc. Sau đó đồng chí T tiếp tục điện thoại cho các đồng chí Công an viên xã G gồm: đồng chí Đình Văn H1, đồng chí Nguyễn Văn H và đồng chí Đào Đức H2 đến hiện trường phối hợp cùng tổ công tác giải quyết vụ việc, đảm bảo an ninh trật tự. Khi các đồng chí S, M và T đến nhà L để giải quyết vụ việc. Do bật lửa bị hỏng nên L đi đến quán tạp hóa gần nhà mua bật lửa mục đích về tiếp tục dùng rom đốt nhà, khi L đi về cách nhà khoảng 20 mét thì nhìn thấy lực lượng Công an đang ở nhà mình nên L không đi về nhà mà đi sang đám cưới nhà chị T2. Sau đó, các đồng chí S, M và T đi đến đám cưới nhà chị T2 để yêu cầu L về trụ sở để làm việc, lúc này đồng chí H và đồng chí H1 cũng đi đến và cùng tổ công tác đi vào nhà chị T. Khi thấy lực lượng Công an, L nhặt 03 con dao phay ở cửa bếp khu vực đám cưới (tay phải L cầm 01 con dao, tay trái L cầm 02 con dao) để chống đối

tổ công tác. Lúc này đồng chí M nói: “Chúng tôi là tổ công tác của công an xã G, yêu cầu anh bỏ dao xuống để làm việc”. L cầm dao giơ về phía tổ công tác, chửi tục và nói: “Thằng nào vào đây thì khổ đấy”. Tổ công tác tiếp tục giải thích, khuyên can và yêu cầu L bỏ dao xuống để làm việc nhưng L không chấp hành mà vẫn cầm dao trên tay đe dọa, chửi bới tổ công tác. Khoảng 15 phút sau, L bỏ chạy ra ao cá phía sau nhà chị T2 rồi chạy hướng lên đê Hoàng Long thuộc xóm A, xã G. Trong khi bỏ chạy, L nhìn thấy tại cửa sổ của chòi cá của gia đình anh Đinh Văn H3, sinh năm 1989, trú tại xóm A, xã G có 01 con dao phớt tự chế bằng kim loại màu trắng nên L cầm lấy con dao phớt ở tay phải, tay trái cầm 03 con dao phay và tiếp tục chạy. Thấy L cầm dao bỏ chạy nên tổ công tác đuổi theo L, yêu cầu L bỏ dao xuống để làm việc và ngăn ngừa việc L có thể gây thương tích cho người khác. Khi chạy lên đê, thấy có lực lượng công an xã đuổi đến, L lại chạy quay lại đám cưới nhà chị T2, trên đường chạy L đã làm rơi 01 con dao phay. Về đến đám cưới, L lấy xe mô tô BKS 28F4 – ****, bỏ 02 con dao phay vào giá để hàng, tay trái L cầm con dao phớt rồi điều khiển xe chạy về hướng đê Hoàng Long. Khi đi ra đầu ngõ, L thấy các đồng chí H1, H2, T và M đang đi về phía rạp đám cưới nên L cầm dao phớt trên tay trái vừa đi vừa giơ về phía tổ công tác rồi điều khiển xe đi qua tổ công tác lên đê Hoàng Long, sau đó điều khiển xe mô tô quay lại cách tổ công tác khoảng 05m thì dừng xe. Tổ công tác yêu cầu L bỏ dao xuống để làm việc nhưng L không chấp hành mà tiếp tục có hành vi chửi bới, đe dọa chém tổ công tác. Thấy vậy thì đồng chí H đi đến chỗ L và yêu cầu L bỏ dao xuống để làm việc nhưng L không chấp hành, mà còn cầm dao phớt tự chế ở tay phải giơ lên chém từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía người đồng chí H, đồng chí H né người sang trái thì bị L chém trúng vào bắp tay phải. Sau khi chém đồng chí H thì L tiếp tục điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng xã T, huyện Q. Khi đến cánh đồng thuộc xã T, do xe bị hỏng nên L dừng xe và tiếp tục chạy bộ. Quá trình bỏ chạy L nhặt được ở rìa đường 01 bao bì xác rắn bên trong có 01 con dao quắm, L cầm theo và tiếp tục bỏ chạy được khoảng 1km thì bị tổ công tác Công an xã G đuổi kịp không chế đưa về trụ sở làm việc. Thu giữ của Long 01 bao bì xác rắn, bên trong có 02 con dao phay bằng kim loại màu đen, 01 con dao quắm màu đen, 01 con dao phớt màu trắng và 01 xe mô tô nhãn hiệu TEAM, BKS 28F4-****, sơn màu nâu, đã qua sử dụng. Hậu quả: Đồng chí Nguyễn Văn H bị 01 vết thương rách da chảy máu ở bắp tay phải dài 05cm được đưa đến trạm y tế xã G để xử lý vết thương.

Ngày 03/3/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra quyết định trưng cầu giám định số 24, trưng cầu trung tâm pháp y tỉnh N giám định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với đồng chí Nguyễn Văn H. Tuy nhiên cùng ngày đồng chí Hiền đã có đơn xin từ chối giám định sức khỏe.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-GV, ngày 25/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố **Đinh Văn L** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử

về tội “**Chống người thi hành công vụ**”, theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Đinh Văn L** phạm tội “**Chống người thi hành công vụ**”; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Đinh Văn L** từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bao bì xác rắn; 02 con dao phay bằng kim loại màu đen; 01 con dao quắm lưỡi dao bằng kim loại màu đen; 01 con dao tự chế (phớ) bằng kim loại màu trắng, thu giữ của Đinh Văn L, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 02/3/2020, tại xóm A, xã G, huyện V, tỉnh N, bị cáo Đinh Văn L đã có hành vi chửi bới, dùng dao đe dọa Tổ công tác Công an xã G và dùng dao chém gây thương tích cho đồng chí Nguyễn Văn H là công an viên xã G đang thi hành

công vụ, cản trở không cho đồng chí H và tổ công tác Công an xã G thực hiện được nhiệm vụ của mình.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 330. Tội chống người thi hành công vụ

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[3]. Hành vi của bị cáo Đinh Văn L đã nêu trên là phạm tội “Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo Đinh Văn L là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước, mà còn làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý bất bình cho quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục cải tạo bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với thương tích trên bắp tay phải của ông Nguyễn Văn H, quá trình điều tra, ông H xác định thương tích không nghiêm trọng và đã có đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, nên ông H không đề nghị Đinh Văn L phải bồi thường cho mình.

Đối với 01 con dao phớ của anh Đinh Văn H3 mà L sử dụng để chém gây thương tích cho đồng chí H. Anh H3 xác định con dao đã cũ không có giá trị sử dụng nên không yêu cầu Long phải bồi thường cho mình.

Đối với 02 con dao loại dao phay là tài sản của chị Nguyễn Thị T1. Chị T1 xác định 02 con dao trên đã cũ nên không yêu cầu nhận lại và không yêu cầu L phải bồi thường cho mình. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[9]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 bao bì xác rắn; 02 con dao phay bằng kim loại màu đen; 01 con dao quắm màu đen; 01 con dao phớ màu trắng, thu giữ của Đinh Văn L. Quá trình điều tra xác định 01 con dao phớ màu trắng là của anh Đinh Văn H3, 01 con dao loại dao phay bằng kim loại màu đen là của chị Nguyễn Thị T1, 01 bao bì xác rắn, 01 con dao loại dao phay bằng kim loại màu đen, 01 con dao quắm màu đen là L nhặt được ở rìa đường thuộc khu vực cánh đồng xã T, huyện Q, không xác định được là của ai. Anh H3, chị T1 đều xác định con dao đã cũ không có giá trị sử dụng nên không yêu cầu nhận lại, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu TEAM, sơn màu nâu, BKS 28F4-****, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị T2 cho L mượn để làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại chiếc xe trên cho chị T2, là phù hợp.

Đối với 01 con dao loại dao phay bằng kim loại màu đen. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị T1 mang đến nhà chị T2 để nấu ăn. Sau đó L đã sử dụng để đe dọa tổ công tác và làm rơi con dao trong quá trình bỏ chạy. Cơ quan điều tra Công an huyện V đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được. Do đó không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đinh Văn L** phạm tội “**Chống người thi hành công vụ**”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Đinh Văn L** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 12/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bao bì xác rắn; 02 con dao phay bằng kim loại màu đen; 01 con dao quắm lưỡi dao bằng kim loại màu đen; 01 con dao tự chế (phớ) bằng kim loại màu trắng, thu giữ của Đinh Văn L, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đinh Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - VKSND huyện V;
 - Bị cáo; Người CQLNVLQ;
 - Lưu hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thiện Thành